

ベトナム語
Tiếng Việt

使おう!日本語

～生活をするとき～

Hãy sử dụng! Tiếng Nhật
～ Khi sinh hoạt ~

Chinese	中文
Korean	한국어
Portuguese	Português
Spanish	Español
Filipino	Filipino
Vietnamese	Tiếng Việt
Nepali	नेपाली
Urdu	اردو

ふだんの生活をするとき

Khi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày



困ったとき

Khi gặp khó khăn



ふだんの生活をするときや 困ったときに
日本語は役に立ちます。

Tiếng Nhật rất có ích khi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày cũng như
khi gặp khó khăn.

日本語を勉強してみませんか?

Bạn có muốn học tiếng Nhật thử không?

作成: 2022年2月 発行: 港区地域力推進室 [電話番号] 052-654-9621 [FAX番号] 052-651-6179

Prepared February 2022 Issued by Minato-ku Community Cooperation Promotion Office

Telephone number: 052-654-9621 Fax number: 052-651-6179

※日本語のみ 月曜日から金曜日(祝休日・年末年始を除く) 午前8時45分から午後5時15分まで

Note: In Japanese only, Monday through Friday (except national holidays and the year-end and New Year period)
8:45 am to 5:15 pm

この紙は、ここからダウンロードできます。
This paper can be downloaded from here.



この冊子は、港区に住む外国人有志・その他各種団体の
協力を得て、一般財団法人自治体国際化協会の助成に
より作成されました。



一般財団法人
自治体国際化協会

外国人の日本語について

Trang về tiếng Nhật
của người nước ngoài



ふだんの生活をするとき

Khi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày

日本語がわかると、いろいろなときに役に立ちます。
Biết tiếng Nhật sẽ có ích trong nhiều tình huống.

遊ぶに 行くとき Khi đi chơi



どの電車やバスに乘ればいいかわかります。

Sẽ biết được nên lên tàu điện hoặc xe buýt nào để đi.

日本語の案内や説明がわかります。
Có thể hiểu những hướng dẫn và giải thích bằng tiếng Nhật.

レストランで、メニューを見て料理をたのむことができます。

Có thể xem thực đơn và gọi món ăn tại nhà hàng.

仕事を するとき Khi làm việc



日本語が 必要な 仕事が できます。

Có thể làm những công việc yêu cầu tiếng Nhật.

電話をしたり、会議に 出ることが できます。

Có thể nói chuyện điện thoại hoặc tham dự các cuộc họp.

会社の 決まりごとが わかるようになります。

Có thể hiểu các quy tắc của công ty.

病院に 行くとき Khi đi bệnh viện



自分の 病気や けがについて、医者と話をすることができます。

Có thể nói chuyện với bác sĩ về bệnh tật hoặc thương tích của mình.



日本語が できると、困ったときに 役に立ちます。

Biết tiếng Nhật sẽ có ích khi gặp khó khăn.

救急車や 消防車を 呼ぶとき Khi gọi xe cứu thương hoặc xe cứu hỏa

子どもが 大きな けがをしました。場所は～
Con tôi đã bị thương nặng ở cánh tay.
Địa điểm là～

119番に 電話する!

Gọi điện thoại đến số 119!



家族が 大きな けがをしたときに すぐに
救急車を 呼ぶことが できます。

Có thể gọi xe cấp cứu ngay lập tức khi người trong gia đình bị thương nặng.

火事になったときも すぐに 消防車を
呼ぶことが できます。

Có thể gọi xe cứu hỏa ngay lập tức trong trường hợp hỏa hoạn.

地震が おきたとき Khi động đất xảy ra



テレビなどから 情報を 手に入れることが できます。

Có thể có được thông tin từ tivi, v.v...

逃げる 必要が あるかを 知ることが できます。

Có thể biết được tình hình có cần phải chạy đi sơ tán hay không.



地震が おきたときに することが 書いてあります。
Có ghi những điều cần phải làm khi động đất xảy ra.



悪い 人に だまされそうになったとき Khi sắp bị người xấu lừa



悪い 人に 日本語で 話をされても、
だまされないようになります。

Sẽ không bị lừa khi bị người xấu nói bằng tiếng Nhật.

だまされてしまったときも、日本語だと
相談窓口の 人に うまく 伝わります。

Kể cả khi bị lừa cũng có thể truyền đạt được cho người của quầy tư vấn bằng tiếng Nhật.



日本語を 勉強したいとき

Khi muốn học tiếng Nhật

いろいろな 日本語の 勉強の しかたが あります。
Có nhiều cách khác nhau để học tiếng Nhật.

日本語教室で 勉強する Học trong lớp học tiếng Nhật



日本語教室で 勉強したいときは、 行きたい
教室に 聞いて ください。

Khi muốn học tại lớp học tiếng Nhật, hãy hỏi lớp học mà mình muốn đến học.

名古屋市に ある 日本語教室の 場所や 時間

Địa điểm và thời gian của lớp học tiếng Nhật ở thành phố Nagoya



インターネットで 勉強する Đọc trên internet



日本語の 勉強が できる

ウェブサイトや アプリが あります。

Website và ứng dụng có thể học tiếng Nhật.

日本語の 勉強が できる ウェブサイト

Website có thể học tiếng Nhật



テレビを 見る ・ まんがを 読む Xem tivi/đọc truyện tranh



日本語の テレビを 見たり、 まんがを
読んだりすることは、 日本語を 覚えるのに
役に立ちます。

Xem tivi và đọc truyện tranh bằng tiếng Nhật sẽ giúp ích cho việc ghi nhớ tiếng Nhật.

日本人と 話す Nói chuyện với người Nhật



日本人と 話すことは、 日本語を
覚えるのに 役に立ちます。

Nói chuyện với người Nhật sẽ giúp ích cho việc ghi nhớ tiếng Nhật.

つか 使おう! 日本語
~子どもを 育てるときなど~
Hãy sử dụng! Tiếng Nhật
~ Khi nuôi dạy con cái, v.v... ~

